

Số: 210/2024/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Nguyễn Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Người bị kiện: Anh Trần Văn N, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Trần Hải A, sinh ngày 15/6/2000, cháu Trần Hải H1, sinh ngày 20/9/2001 và cháu Trần Nguyễn Hải L, sinh ngày 02/02/2017. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Hải L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi cháu L với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị H là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu L. Cháu Trần Hải A và Trần Hải H1 đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Số tiền nói trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng